

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Đắk Nông, ngày tháng 8 năm 2021

V/v Áp dụng đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2021.

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông V/v ủy quyền công bố chỉ số giá xây dựng, giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công, giá thuê máy và thiết bị thi công;

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình thì đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công, giá thuê máy và thiết bị thi công xây dựng: công bố định kỳ hàng năm hoặc sớm hơn khi cần thiết.

Sở Xây dựng đã công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông Quý IV/2020 tại Công văn số 2336/SXD-KT&QLHĐXD ngày 25/12/2020. Theo đó, đơn giá nhân công xây dựng tại Công văn số 2336/SXD-KT&QLHĐXD đã tiệm cận mức cao nhất của khung đơn giá nhân công xây dựng do Bộ Xây dựng quy định tại Thông tư số 15/2019/TT-BXD, và hiện nay

qua khảo sát đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh từ đầu năm đến nay không có biến động lớn. Do đó, đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh năm 2021 tiếp tục áp dụng theo Công văn số 2336/SXD-KT&QLHĐXD ngày 25/12/2020 cụ thể như sau:

STT	Nhóm	Đơn giá nhân công xây dựng theo Vùng (đồng/ngày công)	
		Vùng III	Vùng IV
I	Công nhân xây dựng trực tiếp		
1	Nhóm 1 (cấp bậc bình quân 3,5/7)	242.200	232.300
2	Nhóm 2 (cấp bậc bình quân 3,5/7)	242.600	233.600
3	Nhóm 3 (cấp bậc bình quân 3,5/7)	243.700	233.800
4	Nhóm 4 (cấp bậc bình quân 3,5/7)	244.000	235.100
5	Nhóm 5 (cấp bậc bình quân 3,5/7)	244.700	235.600
6	Nhóm 6 (cấp bậc bình quân 3,5/7)	244.000	232.400
7	Nhóm 7 (cấp bậc bình quân 3,5/7)	245.000	233.300
8	Nhóm 8 (cấp bậc bình quân 3,5/7)	244.400	234.300
9	Nhóm 9 (cấp bậc bình quân 2/4)	244.700	235.800
10	Nhóm 10 (cấp bậc bình quân 2/4)	245.400	236.000
II	Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm (cấp bậc bình quân 4/8)	245.900	236.000
III	Tư vấn xây dựng		
1	Kỹ sư cao cấp, chủ nhiệm dự án	884.600	775.600
2	Kỹ sư chính, chủ nhiệm bộ môn	679.500	609.000
3	Kỹ sư	459.900	442.300
4	Kỹ thuật viên trình độ trung cấp, cao đẳng, đào tạo nghề	368.800	350.000

- Đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được phân nhóm theo quy định tại Thông tư số 15/2009/TT-BXD và phân thành 02 vùng

theo quy định tại Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Trong đó: Vùng III gồm: Thành phố Gia Nghĩa. Vùng IV gồm: Các huyện còn lại của tỉnh Đắk Nông.

- Đơn giá nhân công xây dựng công bố cho bậc bình quân, việc xác định đơn giá nhân công cho từng bậc cụ thể thực hiện theo hướng dẫn tại Điểm 5 Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2019/TT-BXD.

Đối với giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh năm 2021, tiếp tục áp dụng theo Công văn số 2347/SXD-KT&QLHĐXD ngày 28/12/2020 của Sở Xây dựng Đắk Nông V/v công bố Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông Quý IV/2020. Khi áp dụng, chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan điều chỉnh giá nghiên liệu phù hợp với thời điểm áp dụng.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp công tác xây dựng có sử dụng nhóm nhân công chưa được công bố hoặc gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn thực hiện hoặc phối hợp đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Xây dựng (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo Sở (B/c);
- Chi cục GĐXD (p/h);
- Trang TTĐT Sở (đăng tải);
- Lưu VT, KT&QLHĐXD(Tr).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Ngọc Lâm